

Số: 33/2023/QĐST-KDTM

Quận 3, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 187/2023/TLST - KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH X

Trụ sở: Đường M, Phường N, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền số 023/GUQ-HD ngày 16/10/2023.

Bị đơn: Công ty TNHH B

Trụ sở: Đường Z, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền ngày 05/12/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH X và Công ty TNHH B cùng thống nhất chấm dứt hợp đồng cho thuê thiết bị số 012022/HD/SB-MMTB ngày 20/7/2022 kể từ ngày 14/09/2023.

2.2 Công ty TNHH B có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH X số tiền 645.499.989 đồng của hợp đồng cho thuê thiết bị số 012022/HD/SB-MMTB ngày 20/7/2022 trong thời hạn và phương thức sau: Thanh toán một lần vào ngày 29/02/2024.

Kể từ ngày Công ty TNHH X có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH B còn phải chịu tiền lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

2.3 Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.455.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 16.102.800 đồng (mười sáu triệu một trăm hai nghìn tám trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 00002300 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Công ty TNHH X số tiền tạm ứng án phí còn lại là 8.647.800 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

- Công ty TNHH B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.455.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước